TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày 17-3-2022
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 17 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1951 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đông H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn C – sinh năm 1944 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đông H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Tấn B - Sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị M sinh năm 1949 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1953 (Có mặt).

3. Chị Đinh Thị Ngh, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

6. Chị Lê Mỷ G, sinh năm 1989 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Vào ngày 24/8/2000, ông Nguyễn Văn Đ có nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Tấn B 1/3 (Một phần ba) công đất, công tầm lớn, diện tích là 477,5m^2, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau với giá 07 (Bảy) phân vàng 24K. Phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông U;
- Hướng Tây giáp đất ông H1;
- Hướng Nam giáp đất ông H1;
- Hướng Bắc giáp ông Ba Đ.

Sau khi nhận chuyển nhượng ông Đ quản lý, canh tác ổn định trên đất đến năm 2015 thì ông Nguyễn Văn H1 khởi kiện ông Đ ra Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để đòi lại diện tích đất nêu trên với lý do ông H1 cho rằng vợ chồng ông Đ lấn chiếm đất của ông H1. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm rồi đến Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm buộc ông Đ trả lại 477,5m^2 cho ông H1. Do ông Trịnh Tấn B lấy đất của ông H1 để chuyển nhượng cho ông Đ là không hợp pháp làm ông Đ bị mất đất nên ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với phần đất mà ông Đ đã chuyển nhượng từ ông B, cụ thể:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019 ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M phải trả lại ông Đ giá trị hợp đồng diện tích đất 477,5m^2 tương đương 17.500.000 đồng; bồi thường thành quả lao động và hoa lợi trên đất là 15.500.000 đồng gồm: Hoa lợi từ 03 cây dừa đang cho trái trị giá 500.000 đồng/cây x 03 cây = 1.500.000 đồng, bồi đắp 40m bờ đất là 20 ngày công x 200.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng, chi phí làm bờ kè là 250.000 đồng x 40m = 10.000.000 đồng; bồi thường chi phí đi lại tham gia tố tụng hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm 1.600.000 đồng, tổng cộng là 34.600.000 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02/12/2019 ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường 03 cây dừa đã cho hoa quả; chi phí nhân công và vật tư cải tạo làm bờ bao, bờ kè và chi phí đi lại với tổng số tiền

là 59.300.000 đồng. Ngoài ra, ông Đ còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M phải trả lại 07 phân vàng 24K và bồi thường phạt cọc là 07 phân vàng 24K.

Tại biên bản làm việc ngày 15/6/2021 ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường giá trị đất như giá thị trường tại địa phương ở thời điểm giải quyết vụ án và bồi thường thành quả lao động, cải tạo đất là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Đ tiếp tục thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Đ chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường giá trị đất chuyển nhượng theo giá đất tại thời điểm hiện tại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Văn C là người đại diện theop ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường giá trị đất như giá thị trường tại địa phương ở thời điểm giải quyết vụ án và bồi thường thành quả lao động, cải tạo đất là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông C vắng mặt không lý do, ông Đ không yêu cầu Tòa án triệu tập ông C và yêu cầu được chấm dứt ủy quyền cho ông C đại diện ông Đ tham gia giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th là vợ ông Nguyễn Văn Đ được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn Đ, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường giá trị đất chuyển nhượng theo giá đất tại thời điểm hiện tại cho bà và chồng bà là ông Nguyễn Văn Đ.

Tại biên bản làm việc ngày 15/6/2021 anh Nguyễn Văn H và chị Lê Mỷ G thống nhất trình bày:

Trước đây, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th có cho vợ chồng anh chị phần đất để canh tác nuôi tôm nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng không có làm giấy tờ. Sau đó, ông Nguyễn Văn H1 phát sinh tranh chấp với ông Đ phần đất này và vụ việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian anh chị canh tác trên đất có bỏ tiền ra cải tạo đất nhưng nay anh chị không có yêu cầu gì đối với phía bị đơn. Đối với tranh chấp giữa ông Đ và ông B thì anh chị không có ý kiến.

Tại phiên tòa chị G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường giá trị đất chuyển nhượng theo giá đất tại thời điểm hiện tại cho ông Nguyễn Văn Đ.

Đối với anh Nguyễn Văn B và chị Đinh Thị Ngh là con ruột và con dâu của ông Nguyễn Văn Đ, sống chung nhà với ông Đ được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án anh B1 và chị Ngh không có ý kiến gì, ông Đ xác định anh B1 và chị Ngh là con sống chung nhà với ông Đ nên yêu câu cầu của ông Đ cũng là yêu của các thành viên trong gia đình và anh B1, chị Ngh đều thống nhất, không có ý kiến khác.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Trịnh Tấn B trình bày:

Ông B thừa nhận ngày 24/8/2000, ông B có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ 1/3 (Một phần ba) công đất, công tầm lớn, diện tích là 477,5m^2, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau với giá 07 (Bảy) phân vàng 24K. Khi đó hai bên có làm giấy tay sang nhượng phần đất và ông B đã bàn giao phần đất lại cho ông Đ quản lý, canh tác. Thời điểm chuyển nhượng thì phần đất này của ông B chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó, ông B có chuyển nhượng cho ông H1 diện tích đất là 01 cái đìa với giá 01 (Một) chỉ vàng 24K và chuyển nhượng cho ông Ngô Đông H2 diện tích đất 2,5 công với giá 01 (Một) chỉ 05 (Năm) phân vàng 24K. Sau đó, ông H2 tiếp tục chuyển nhượng diện tích đất là 01 cái đìa lại cho ông H1. Tuy nhiên, không biết vì sao ông H2 lại làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao trùm qua phần đất chuyển nhượng cho ông Đ nên khi ông H2 chuyển nhượng cho ông H1 thì làm thủ tục sang tên toàn bộ diện tích cho ông H1 trong đó có phần đất của ông Đ. Ông Đ quản lý, canh tác đến năm 2017 thì ông H khởi kiện ông Đ đòi lại diện tích đất 477,5m^2, bản án cấp phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đã thi hành xong bản án.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Đ thì ông không đồng ý vì đất ông đã chuyển nhượng cho ông Đ và sau khi chuyển nhượng ông đã giao đất đầy đủ để ông Đ canh tác, quản lý từ năm 2000.

Tại biên bản ghi lời trình bày của ông Trịnh Tấn B ngày 25/01/2022, ông B không đồng ý yêu cầu của ông Đ, ông B đồng ý hỗ trợ ông Đ số tiền là 10.000.000 đồng để ông Đ làm chi phí đi lại trong các vụ án, ngoài ra ông không đồng ý thêm khoản tiền nào khác.

Đối với bà Ngô Thị M là vợ ông Trịnh Tấn B được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà M vắng mặt không lý do và bà M cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà Th, chị G) thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Văn C, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà M, anh B1, chị Ngh, anh H) thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự như không tham gia phiên hòa giải, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc buộc ông Trịnh Tấn B và bà Ngô Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là 29.475.309 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Từ khi thụ lý vụ án đến trước ngày xét xử sơ thẩm quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ với bị đơn là ông Trịnh Tấn B được xác định là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Đ và ông Trịnh Tấn B, cụ thể là tờ sang đất ngày 24/8/2000 đã không còn hiệu lực theo Bản án dân sự phúc thẩm số 118/2017/DS-PT ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau vì phần đất ông Đ nhận chuyển nhượng từ ông B đã được Tòa án tuyên trả cho ông H1, ông Đ không yêu cầu gì đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này mà chỉ yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho ông Đ; do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ với bị đơn là ông Trịnh Tấn B là quan hệ "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ là ông Đặng Văn C, bị đơn là ông Trịnh Tấn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị M, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn H, chị Đinh Thị

Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Ông B thừa nhận ngày 24/8/2000, ông B có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ 1/3 (Một phần ba) công đất, công tầm lớn, diện tích là 477,5m^2 tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau với giá 07 (Bảy) phân vàng 24K. Khi đó hai bên có làm giấy tay và ông B đã bàn giao lại cho ông Đ quản lý, canh tác phần đất nêu trên. Ông Đ quản lý, canh tác đến năm 2017 thì ông H1 khởi kiện ông Đ đòi lại diện tích đất 477,5m^2 là do ông H2 đăng ký quyền sử dụng bao trùm lên phần đất đã chuyển nhượng cho ông Đ, rồi sang tên lại cho ông H1. Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Đ thì ông B không đồng ý vì đất ông B đã chuyển nhượng cho ông Đ và sau khi chuyển nhượng ông B đã giao đất đầy đủ để ông Đ canh tác, quản lý từ năm 2000. Xét tờ sang đất ngày 24/8/2000 thể hiện nội dung là ông Trịnh Tấn B có chuyển nhượng vĩnh viễn cho ông Nguyễn Văn Đ một miếng đất là một phần ba công tầm lớn với giá 07 phân vàng 24K như các bên đã thống nhất trình bày. Sau khi chuyển nhượng ông B giao đất cho ông Đ quản lý, canh tác đến năm 2017 thì phát sinh tranh chấp với ông H1. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 118/2017/DS-PT ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xác định phần đất trên là của ông H1 nên buộc ông Đ trả lại cho ông H1, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã thi hành xong bản án nêu trên và các bên không có yêu cầu lên cấp trên. Do đó, việc ông B chuyển nhượng cho ông Đ diện tích đất như đã nêu trên là không hợp pháp theo quy định pháp luật, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Cụ thể là tờ sang đất ngày 24/8/2000) giữa ông B và ông Đ không còn hiệu lực theo Bản án dân sự phúc thẩm số 118/2017/DS-PT.

Do ông B chuyển nhượng phần đất không phải của mình cho ông Đ làm ông Đ mất đất, gây thiệt hại cho ông Đ nên ông B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ liên tục thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông yêu cầu ông B và bà M phải trả lại ông Đ số tiền là 34.600.000 đồng bao gồm: Giá trị hợp đồng diện tích đất 477,5m^2, bồi thường thành quả lao động và hoa lợi trên đất, bồi thường chi phí đi lại tham gia tố tụng hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm; yêu cầu ông B và bà M bồi thường 03 cây dừa đã cho hoa quả; chi phí nhân công và vật tư cải tạo làm bờ bao, bờ kè, chi phí đi lại với tổng số tiền là 59.300.000 đồng và 07 phân vàng 24K, bồi thường phạt cọc là 07 phân vàng 24K; yêu cầu ông B và bà M bồi thường giá trị đất như giá thị trường

tại địa phương ở thời điểm giải quyết vụ án và bồi thường thành quả lao động, cải tạo đất là 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà M bồi thường giá trị đất chuyển nhượng theo giá đất tại thời điểm hiện tại, theo kết quả xác minh giá đất tại địa phương là 80.000.000 đồng/công (1.296m^2) x 477,5 m^2 tương đương 29.475.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa về việc chỉ yêu cầu ông B và bà M bồi thường giá trị đất chuyển nhượng theo giá đất tại thời điểm hiện tại là 29.475.000 đồng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự không phải chịu vì là người cao tuổi theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu ông Trịnh Tấn B và bà Ngô Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là 29.475.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Buộc ông Trịnh Tấn B và bà Ngô Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là 29.475.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trịnh Tấn B và bà Ngô Thị M không phải chịu do được miễn vì là người cao tuổi. Ông Nguyễn Văn Đ có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 865.000 đồng theo biên lai thu số 0005225 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Án xử sơ thẩm công khai ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự còn lại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền